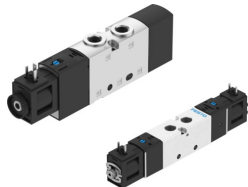


Van điện từ VUVS-25

Số bộ phận: 8022014

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x3 / 2 chiều, monostable, đóng 2x3/2 mở ổn định đơn 2x3/2 mở/đóng đơn ổn định 3/2 đóng đơn ổn định 3/2 mở đơn ổn định 5/2 lưỡng ổn định 5/2 đơn ổn định 5/3 thông gió 5/3 được thông khí 5/3 đóng
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	26.5 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	1000 l/ph...1300 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	G1/4 1/4 NPT QS-6 QS-8 QS-10 QS-1/4 QS-5/16 QS-3/8
Điện áp vận hành	110V AC 120V AC 12V DC 230V AC 240V AC 24V AC 24V DC thông qua cuộn điện tử, được đặt hàng riêng
Áp suất vận hành	-0.9 bar...10 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông Đế đĩa
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học lò xo khí nén
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Phân loại hàng hải	xem chứng nhận
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị điện áp thấp của EU

Đặc tính	Giá trị
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	Class I, Div. 1 (US) Class II, Div. 1 (US) Class III, Div. 1 (US) EPL Db (IEC-EX) EPL Dc (GB) EPL Ga (IEC-EX) EPL Gb (IEC-EX) EPL Gc (GB)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện
Danh mục ATEX Khí	II 2G II 3G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D II 3D
Loại chống cháy nổ Khí	AEx m II T4 Ex ec IIC T4 Gc X Ex ia IIC T6, T4 Gb Ex m II T4 Ex mb IIC T6 Gb Ex nA IIC T5/T4 X Gc
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex mb tb IIIC T80°C Db Ex tb IIIC T80°C, T130°C Db IP65 Ex tc IIIC T115°C Dc X Ex tc IIIC T95°C/T105°C X Dc
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C -20°C ≤ Ta ≤ +50°C -20°C ≤ Ta ≤ +60°C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67 có ổ cắm theo IEC 60529
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Chống cháy nổ	Class I, Div. 1 (US) Class II, Div. 1 (US) Class III, Div. 1 (US) Lưu ý thông tin trong chứng nhận Vùng 0 (IEC EX) Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (IEC EX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 2 (UKEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (IEC EX) Vùng 22 (ATEX) Vùng 22 (UKEX)
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Kiểu gắn	Trên ray gắn van cụm với lỗ xuyên tùy ý:
Kết nối lỗ mở thông khí	không được gom
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực sơn
Vật liệu vít	Thép mạ, kẽm